

TỪ LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN ĐẾN ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I VỒ MINH TRÍ

Email: minhtridn1982@gmail.com

Trung tâm Văn hoá Thông tin Du lịch quận Sơn Trà - Đà Nẵng

FROM HISTORY, NATURAL GEOGRAPHY TO CHARACTERISTICS OF CULTURAL ACTIVITIES SON TRA DISTRICT, DA NANG CITY

TÓM TẮT

ABSTRACT



Bán đảo Sơn Trà, vùng đất in đậm dấu ấn lịch sử đất nước Việt Nam. Đến giai đoạn hiện nay, Sơn Trà là quận phát triển nhanh của thành phố Đà Nẵng. Từ chủ trương chuyển dịch cơ cấu lao động vạn chài, đánh cá truyền thống sang tổ chức hoạt động thương mại du lịch, Sơn Trà đang trở thành điểm thu hút du khách trong, ngoài nước. Để giữ gìn cảnh quan, môi trường tự nhiên xanh, sạch đẹp, UBND quận Sơn Trà thực hiện nhiều biện pháp, trong đó tập trung xây dựng tuyến phố văn minh, đảm bảo mỗi cá nhân, gia đình là hạt nhân văn hóa, tham gia tích cực hoạt động xã hội, đây là đặc điểm chung của cộng đồng dân cư quận Sơn Trà trong bối cảnh Đà Nẵng là trung tâm kinh tế, văn hóa khu vực Trung Bộ.

Từ khóa: Lịch sử Sơn Trà, địa lý tự nhiên quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hoạt động văn hóa, văn minh đô thị

Son Tra Peninsula, the land imprinted with the history of Vietnam. Up to the present stage, Son Tra is a fast-growing district of Da Nang city. From the policy of shifting the labor structure of traditional fishing and fishing to organizing commercial and tourism activities, Son Tra is becoming an attraction for domestic and foreign tourists. In order to keep the landscape and natural environment green, clean and beautiful, the People's Committee of Son Tra district has taken many measures, including focusing on building a civilized street, ensuring that each individual and family is the nucleus of culture. actively participating in social activities, this is a common feature of the residential community in Son Tra district in the context that Da Nang is the economic and cultural center of the Central region.

Keywords: *Son Tra history, natural geography of Son Tra district, Da Nang city, cultural activities, urban civilization*

1. Lời mở đầu

Những năm gần đây, Đà Nẵng thành địa điểm nổi tiếng, thu hút khách du lịch trong, ngoài nước. Quán triệt quyết định số 1755/QĐ-TTg về chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Năm 2017, UBND thành phố Đà Nẵng khẩn trương ban hành văn bản kế hoạch số 9585/KH-UBND nhằm cụ thể hóa quyết định số 1755/QĐ-TTg. Mục tiêu định hướng hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại thành phố Đà Nẵng góp phần tích cực ổn định trật tự, giữ gìn an ninh, bảo vệ môi trường sống, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ, tiêu dùng văn hóa của người dân, góp phần quảng bá văn hóa, con người Đà Nẵng. Đồng thời phát huy giá trị tinh thần, văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc địa phương, xây dựng văn hóa gắn kết chặt chẽ, đồng bộ nhằm phát triển kinh tế, xã hội. Năm 2019, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định số 1960/QĐ-UBND về ban hành tiêu chuẩn, đăng ký, bảng chấm điểm xét công nhận danh hiệu văn hóa trên địa bàn thành phố. Quyết định là văn bản

hành chính nêu tiêu chí, quy chuẩn đánh giá, bình xét gia đình văn hóa, cụm dân cư văn hóa, là cơ sở, căn cứ pháp lý chấm điểm khách quan, đảm bảo công bằng trong bình xét thi đua, khen thưởng.

Với đặc thù là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế tiêu biểu của dải đất Trung Bộ, thành phố Đà Nẵng tập trung chuyển biến cảnh quan đô thị văn minh, hiện đại. Phong trào văn hóa cơ sở luôn nhận sự quan tâm của UBND thành phố, gắn xây dựng gia đình văn hóa cùng xây dựng cụm dân cư văn hóa nhằm giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao ý thức văn minh trong giao tiếp, ứng xử với du khách đến Đà Nẵng, tạo thiện cảm, vui vẻ, gần gũi khi khách đến và đi.

Ở vị trí địa lý phía Đông Bắc thành phố Đà Nẵng với nhiều địa điểm văn hóa, lịch sử nổi tiếng, quận Sơn Trà được UBND quận liên tục chỉ đạo sâu sát hoạt động văn hóa trong nhiều năm qua. Từ năm 2016, phòng VH TT đã triển khai chương trình hành động số 36-C Tr/TU của Thành ủy về thực hiện nghị quyết

TW9 (Khóa XI): Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Chương trình hành động của Thành ủy là điều kiện tiên quyết để các cấp chính quyền từ quận xuống khu phố, cụm dân cư tổ chức nhiều hoạt động văn hóa cho quần chúng nhân dân tham gia. Trước đó (năm 2016), UBND quận Sơn Trà tiến hành xây dựng đề án: Nếp sống văn hóa văn minh đô thị theo chỉ thị 43-CT/TU Văn hóa văn minh đô thị. Trong thời gian ngắn, diện mạo hè phố, các tuyến đường giao thông toàn quận được chỉnh trang, sạch sẽ, không còn hiện tượng xả rác bừa bãi, môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp được duy trì.

Những năm tiếp theo, từ 2017 đến hết 6 tháng đầu năm 2022, UBND quận Sơn Trà ban hành nhiều văn bản, kế hoạch thực hiện đầy đủ nội dung liên quan văn hóa văn minh đô thị, giữ gìn trật tự, an toàn cho người dân, du khách như tuyên truyền, phổ biến phân bố tuyến đường, vị trí thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Khái quát lịch sử, địa lý bán đảo Sơn Trà

Căn cứ từ nhiều sách, tài liệu từ trong lịch sử, dưới đây xin lược qua những yếu tố, đặc điểm lịch sử văn hóa, vị trí địa lý tự nhiên quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Quận Sơn Trà trải dọc hạ lưu hữu ngạn sông Hàn phía Đông thành phố Đà Nẵng. Trên hình ảnh vệ tinh, toàn bộ địa lý tự nhiên Sơn Trà là một bán đảo, 3 phía giáp sông, biển: phía Bắc và Đông giáp trực tiếp biển, phía Tây là Vũng Thùng thuộc vịnh Đà Nẵng và sông Hàn, phía Nam nối vào phường Mỹ An (quận Ngũ Hành Sơn) là phần kéo sâu vào nội địa. Trải qua hàng triệu năm, những đợt kiến tạo mảng trái đất tạo nên một Sơn Trà như ngày nay. Ở đó, thiên nhiên ưu đãi con người, hình thành những dải bờ cát tuyệt đẹp xung quanh 3 hướng giáp biển. Vào sâu hơn là khu bảo tồn lưu giữ một số rêu đất rừng nguyên thủy, những dòng suối lúc chảy ngầm trong núi, khi phát lộ tạo hướng chảy lắt léo. Tất cả là khung cảnh tự nhiên gây ấn tượng mạnh, thu hút con người thưởng ngoạn, phù hợp hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng qua một số địa danh tiêu biểu như: suối Đá, bãi Bụt, bãi Xếp, bãi Trẹm, bãi Rạng, bãi Nam, bãi Bắc, bãi Tiên Sa, bãi Đá Đen...

Những năm đầu thế kỷ XVII (1618), khi đến Đà Nẵng, Hội An (lúc đó gọi là Đàng Trong) giáo sĩ Christoro Borri đã ghi chép những đặc điểm nổi trội về điều kiện địa lý tự nhiên vùng đất Sơn Trà: hai ngõ vào ấy là cửa biển Fulln Cianiallo (Cù Lao Chàm) và Turon (Đà Nẵng), hai cửa biển ấy ban đầu cách nhau 3-4 dặm rồi rẽ xa nhau và đi sâu vào nội địa như hai con sông lớn cách biệt nhau. Sau cùng gặp nhau ở

một điểm, ở địa điểm đó người ta thấy nhiều tàu thuyền vào bằng cửa này hay cửa khác [3,tr.530]. Macartney người Anh khác khi đến Đà Nẵng năm 1793 xác nhận: vịnh Đà Nẵng xứng đáng danh là một hải cảng hơn là vịnh, đó là một trong những hải cảng lớn và vững chắc nhất được tìm thấy... Nó rất sâu nên khi cần thiết phải di chuyển các tàu bè vẫn yên ổn dù gió to bão lớn. Đáy biển đây bùn nên bỏ neo rất bám [2,tr.50].

Năm 1909, một sĩ quan hải quân Nga đến Đà Nẵng trên chiếc tàu Rạng Đông sau một hành trình từ Hải Phòng vào Sài Gòn đã mô tả lại: chúng tôi bị sóng trùng trùng mạnh, vì thế chúng tôi rất vui mừng khi được nghỉ ngơi trong vịnh được che chắn 4 bề bằng núi. Con tàu chúng tôi dừng gần hòn đảo Tiên Chà (tức Sơn Trà) [4,tr.114]. Những ghi chép trên khẳng định môi sinh tự nhiên của bán đảo Sơn Trà đối với khu vực Đà Nẵng, trong đó Vũng Thùng và núi Sơn Trà là vị trí nổi bật trong chiến lược quân sự gìn giữ, bảo vệ dải nội địa và biển miền Trung Việt Nam. Thời Nguyễn, vua Minh Mạng nhân mạnh đến vị trí chiến lược của Vũng Thùng: Nay trăm chế tạo tàu đồng là muốn giữ những chỗ yếu hại ven biển, làm xưởng chứa sẵn đầy, để lúc có việc dùng đến. Và lại chỗ yếu lại không đâu bằng vụng Trà Sơn [5,tr.760]. Tầm quan trọng về quân sự được các vua nhà Nguyễn từ Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức luôn tăng cường hệ thống phòng thủ tại Sơn Trà. Tuyến phòng thủ tại Đà Nẵng được xây dựng từ thời vua Gia Long đến Tự Đức với nhiều sức người sức của, thường xuyên tăng cường quân đội, vũ khí bổ phòng tạo nên hệ thống phòng thủ liên hoàn cho Đà Nẵng mà Vũng Thùng và núi Sơn Trà là điểm chiến lược trọng yếu.

Sau năm 1975 đất nước thống nhất, vai trò Đà Nẵng nói chung và quận Sơn Trà nói riêng được chính phủ quy hoạch thành cảng biển tổng hợp của quốc gia, đầu mối khu vực đồng thời là cảng cửa ngõ quốc tế (cấp IA). Hiện nay quận Sơn Trà có cảng Tiên Sa, loại cảng có chức năng tổng hợp, luồng vào dài 8 km, sâu 12 mét, có khả năng tiếp nhận tàu 3 - 5 vạn tấn. Theo quy hoạch, cảng Tiên Sa được nâng cấp để đón nhận tàu trọng tải 50 vạn tấn.

Diện tích tự nhiên quận Sơn Trà hiện nay là 63,39 km², núi Sơn Trà chiếm 43,7 km². Địa hình kéo dài 12 km theo hướng Bắc Nam, hướng Đông Tây khoảng 1,5 km, chiều ngang hẹp. Đất đai Sơn Trà nghèo dinh dưỡng, tuy vậy những bãi cát trắng ven biển là điều kiện thuận lợi phát triển dịch vụ du lịch. Những năm gần đây, theo xu hướng mở rộng đô thị quỹ đất dành cho xây dựng khu nghỉ dưỡng tăng nhanh, diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp giảm dần.

Toàn bộ không gian địa lý quận Sơn Trà thuộc loại địa hình đồng bằng ven biển bằng phẳng, chịu sự tác

CULTURE

động hiện tượng bồi tích cát biển, dốc dần từ đường Ngô Quyền, chân núi bán đảo Sơn Trà ra biển. Về địa chất, Sơn Trà hình thành cách đây gần 2 tỷ năm, được Macma axit bồi tích dần, kết hợp quá trình phong hóa rửa trôi chất kim loại. Về thổ nhưỡng, Sơn Trà có 3 tổ hợp đất chính: đất núi vàng nâu, đất đồi vàng nâu và đất cát ven biển. Do cấu tạo từ đá granit nên đất có thành phần nhẹ, giữ nước kém.

Núi Sơn Trà có độ cao 696 mét ở phía bắc thành phố, là rừng cấm quốc gia, thảm thực vật đa dạng, phong phú. Trên bán đảo Sơn Trà có khoảng 20 con suối chảy quanh năm, trong đó có hai suối lớn nhất là suối Đá, suối Heo, nguồn cung cấp nước sinh hoạt chính cho nhân dân xung quanh. Hệ thực vật đa dạng về loài, nổi bật là nhóm hạt kín giữ vai trò quan trọng vì có số lượng họ, chi, loài nhiều nhất. Ở bán đảo Sơn Trà có khoảng 287 loài động vật của 94 họ, trong đó 29 loài thuộc nguồn gen quý hiếm, là động vật nhỏ, leo trèo. Giá trị gen bảo tồn động vật gồm 20 loài quý hiếm, trong đó có loài Voọc chà và chân nâu trở thành biểu tượng bảo tồn của Sơn Trà.

Vùng biển Đà Nẵng nói chung, quận Sơn Trà nói riêng có trữ lượng hải sản lớn tạo nguồn lợi dồi dào gồm nhiều loại cá nổi, cá đáy có giá trị kinh tế như: chim, thu, ngừ, mực, trích, hồng, phèn, mú, bạc má, bánh đường... những loại quý hiếm như: tôm, cua, hải sâm. Sơn Trà có bờ biển dài, nhiều bãi tắm đẹp, cảnh quan thiên nhiên kỳ thú không xa trung tâm thành phố. Tài nguyên biển, ven biển tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế, xã hội quận và thành phố Đà Nẵng giai đoạn hiện nay và tương lai.

Quận Sơn Trà có khí hậu thủy văn điển hình gió mùa vùng duyên hải miền Trung. Nhiệt độ trung bình hàng năm 25,50 C, năm cao nhất 29,80 C, thấp nhất 22,50 C. Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất là 340 C, tháng thấp nhất 190 C. Độ ẩm trung bình 82%, cao nhất là 86%, thấp nhất 64%. Lượng mưa trung bình hằng năm là 2.060 mm. Mùa mưa từ tháng 9 - 12, thời gian này, tổng lượng mưa chiếm 76% cả năm. Hướng gió chính là gió Đông Bắc. Mùa khô từ tháng 4 - 8, những năm gần đây, do ảnh hưởng hiện tượng El Nino, La Nina thời tiết có ngày nắng nóng 390 C, lạnh 120 C, mưa kéo dài nhiều ngày, lượng mưa cao. Nhìn lại lịch sử, từ đầu thế kỷ XIV vùng đất thuộc quận Sơn Trà (ngày nay) là đất Việt Thường Thị; Trải qua những biến thiên lịch sử, năm 1306 nổi bật sự kiện vua Chăm-pa (Chế Mân) dâng cho vua Trần Anh Tông 2 châu Ô, Lý làm sinh lễ cưới công chúa Huyền Trân, do đó mảnh đất này chính thức thuộc Đại Việt. Năm sau (1307), nhà Trần đổi tên châu Ô, Lý thành châu Thuận (Thuận Châu) và Hóa (Hóa Châu), vùng đất Sơn Trà thuộc Châu Hoá.

Năm 1803, vua Gia Long đặt dinh Quảng Nam gồm 2

phủ: Điện Bàn, Thăng Hoa; năm 1827, vua Minh Mạng chuyển dinh Quảng Nam thành trấn Quảng, đến năm 1832 lại đổi trấn thành tỉnh. Phủ Điện Bàn có 2 huyện: Hoà Vang, Diên Phước. Từ đầu thế kỷ XX đến 1945, tỉnh Quảng Nam gồm 4 phủ, 4 huyện, 51 tổng, 1.075 xã. Huyện Hoà Vang có 7 tổng, 158 xã, địa giới tổng An Lưu trùng địa giới quận Sơn Trà và một phần quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 26/2 năm Mậu Tý, tức ngày 1/10/1888, vua Đồng Khánh ký đạo dụ nhượng cho Pháp quyền sở hữu khu Đà Nẵng. Phụ đính đạo dụ quy định thôn xã trong nhượng địa Pháp gồm: Hải Châu, Phước Ninh, Thạch Thang, Nam Dương, Nại Hiên Tây (gọi là ngũ xã) [7]. Ngày 25/5/1889, toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập thành phố Tourane (Đà Nẵng) thuộc tỉnh Quảng Nam. Như vậy, từ một hải cảng có vị trí chiến lược cạnh kinh đô Huế, Đà Nẵng trở thành thành phố nhượng địa/concession của thực dân Pháp với diện tích 10.000 ha. Năm 1901, thực dân Pháp ép vua Thành Thái ký đạo dụ ngày 25/2 năm Canh Thìn tức 15/1/1901 mở rộng Đà Nẵng. Phụ đính kèm theo đạo dụ gồm địa phận thành phố Đà Nẵng mở rộng ra các xã thôn: Xuân Đán, Thạch Gián, Liên Trì, Bình Thuận, Xuân Hoà, Thanh Khê, Hà Khê, Yên Khê thuộc huyện Hoà Vang, Mỹ Khê, An Hải, Tân Thái, Nại Hiên Đông, Mân Quang, Vĩnh Yên. Nhượng địa Đà Nẵng vươn về phía Tây, Tây Bắc; phía Đông vượt sang hữu ngạn sông Hàn, chiếm trọn bán đảo Sơn Trà gồm 19 xã: tả ngạn 13 xã, hữu ngạn 6 xã hữu ngạn.

Năm 1945, cách mạng Tháng Tám thành công, nước VNDCCH ra đời, thành phố Đà Nẵng là đơn vị hành chính trực thuộc Ủy ban hành chính Trung Bộ. Hệ thống chính quyền thành phố thành lập gồm ủy ban Cách mạng lâm thời thành phố, dưới là ủy ban Cách mạng lâm thời xã. Tháng 10/1945, thành phố Đà Nẵng mở rộng về phía Đông, thêm 2 xã thuộc Hòa Vang nhập vào là Nam Thọ, Hòa Hải; thành phố phân thành 3 khu: khu Trung, khu Tây, khu Đông (tức Đông Giang thuộc quận Sơn Trà hiện nay). Suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, địa bàn quận Sơn Trà (hiện nay) là khu Đông ngoại thành với 5 phường: phường I là xã Khuê Bắc; phường II (làng An Hải); phường III (Mỹ Khê, Phước Tường, An Cư); phường IV (Tân Thái, Nam Thọ); phường V (Cổ Mân, Mân Quang, Nại Hiên Đông và An Hoà). Tháng 7/1949, Đà Nẵng tách khỏi Quảng Nam, trực thuộc Liên Khu V, các khu phố thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính thành phố Đà Nẵng.

Sau tháng 7/1954, hiệp định Genève ký kết, Nam Bắc chia làm 2 miền, chịu sự quản lý của quân Pháp, Đà Nẵng là đơn vị hành chính trực thuộc chính quyền Sài Gòn. Lúc này, các lực lượng Cách mạng rút vào bí mật nhưng vẫn giữ địa bàn hoạt động. Năm 1964,

Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam chính thức tổ chức đơn vị khu Đông thành quận III Đà Nẵng.

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, theo chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 30/8/1977, Thủ tướng chính phủ ra nghị quyết số 228/TTg sáp nhập quận I, II và III thành lập thành phố Đà Nẵng trực thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Ngày 10/2/1978, Ban Thường vụ tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng ra quyết định sáp nhập quận I, II, III thành thành phố Đà Nẵng gồm 28 phường. Khu vực III (quận Sơn Trà hiện nay) gồm 8 phường: An Hải Tây, An Hải Bắc, Nại Hiên Đông, Mân Thái, Phước Mỹ, Thọ Quang, Bắc Mỹ An và An Hải Đông. Ngày 6/11/1996, Quốc hội ban hành nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, quyết định thành lập thành phố Đà Nẵng, đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương từ 1/1/1997. Ngày 23/1/1997, Thủ tướng chính phủ ban hành nghị định số 7/1997/NĐ-CP, về việc thành lập đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng trực thuộc trung ương gồm 7 đơn vị quận, huyện: Hải Châu, Liên Chiểu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn; huyện Hòa Vang và huyện đảo Hoàng Sa. Tổng số: 47 phường, xã. Phạm vi hành chính quận Sơn Trà gồm 7 phường An Hải Tây, An Hải Bắc, An Hải Đông, Nại Hiên Đông, Mân Thái, Phước Mỹ, Thọ Quang (thuộc khu vực III, thành phố Đà Nẵng cũ). Quận Sơn Trà có 63,39 km² diện tích tự nhiên, 96.756 nhân khẩu. Địa giới hành chính quận Sơn Trà: Đông và Bắc giáp biển Đông; Tây giáp quận Hải Châu; Nam giáp quận Ngũ Hành Sơn. Đây là thời kỳ mở đầu xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ chiến lược trọng điểm toàn bộ miền Trung, trong đó quận Sơn Trà chính thức trở thành đơn vị hành chính cùng xây dựng, phát triển toàn diện với thành phố Đà Nẵng anh hùng.

3. Đặc điểm con người và hoạt động văn hóa Sơn Trà

Là vùng đất mở, văn hóa và con người quận Sơn Trà nói riêng, thành phố Đà Nẵng nói chung được nhiều công trình văn hóa, địa chí lịch sử ở Việt Nam đề cập. Trong tập 3 công trình Đồng Khánh dư địa chí nêu rõ khí chất người Đà Nẵng: dân trong huyện phần nhiều thanh tú, hào hiệp, chuộng khí tiết. Kẻ sĩ chuyên cần học nghiệp, dân chúng chuyên cần nông tang, ăn mặc phần nhiều đều giản dị, tiết kiệm [6, tr.302]. Suốt thời kỳ từ chúa Nguyễn đến nhà Nguyễn, nhiều người tài từ đất Sơn Trà, Đà Nẵng nổi lên, được triều đình trọng vọng. Cụ thể: Lê Cảnh (1655 - 1730) là tấm gương rèn luyện, nỗ lực học tập, được trao chức danh Văn chức (tương đương viện sĩ hàn lâm). Thời Tây Sơn có Trần Quang Diệu, vị tướng nổi danh sử sách nước nhà về thái độ, tinh thần chống giặc ngoại xâm. Thời kỳ nhà Nguyễn có Thoại Ngọc Hầu quê gốc ở Đà Nẵng lập nhiều chiến công, tiêu biểu: đào kênh Vĩnh Tế từ Châu Đốc đến Hà Tiên (dài 98km), người

tiên phong mở mang vùng đất, lập căn cứ phòng tuyến, đắp đê chống giặc.

Từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân Sơn Trà tích cực tham gia, ủng hộ phong trào Cách mạng, giải phóng miền Nam. Trải qua những năm tháng gian khổ hy sinh, người dân Sơn Trà một lòng theo Đảng, đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tiêu biểu như căn cứ Cách mạng làng Khuê Bắc (phường I) có mặt danh là K20, giấu một đại đội đặc công đánh sân bay Nước Mặn. Nhiều tấm gương liệt sĩ anh hùng sống mãi trong lòng nhân dân như: Lý Văn Tố, Lê Độ, Nguyễn Hữu Ni, Hồ Mật, Nguyễn Văn Sinh, Dương Tuấn, Huỳnh Lâm...ngoài ra còn hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ, đồng bào yêu nước đã anh dũng hy sinh, là niềm tự hào của nhân dân Đà Nẵng, Sơn Trà ngày nay. Trải qua những giai đoạn dân tộc, quận Sơn Trà in đậm dấu ấn vùng đất lịch sử - văn hóa, trong đó người Sơn Trà lặng lẽ, âm thầm lập nhiều chiến công chống giặc ngoại xâm, giành độc lập thống nhất tổ quốc Việt Nam.

Sơn Trà là nơi có vị trí chiến lược, quân sự trọng yếu, được thiên nhiên ban tặng hình sông, thê núi với nhiều phong cảnh tuyệt đẹp, thuận lợi phát triển du lịch, dịch vụ; giàu tài nguyên kinh tế biển. Chính yếu tố vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, địa chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là tiền đề để Sơn Trà bước vào giai đoạn phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi thành lập (1997), các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể quận Sơn Trà tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đưa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đi vào hoạt động ổn định. Bên cạnh những khó khăn, thách thức nhất định, những vấn đề phức tạp bắt đầu nảy sinh trong quá trình phát triển. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, sự quan tâm giúp đỡ của các ngành, lãnh đạo trực tiếp của quận ủy, sự giám sát của HĐND quận, sự điều hành của UBND quận, đặc biệt là sự cố gắng đóng góp của tầng lớp nhân dân, trong 15 năm (1997-2012), Sơn Trà phát triển nhanh chóng, thay đổi toàn bộ hoạt động, góp phần tích cực vào phát triển chung của thành phố. Từ mặt bằng dân trí thấp, không đồng đều, người dân Sơn Trà biết khai thác, phát huy lợi thế thiên nhiên, vận dụng linh hoạt chiến lược dài hạn của thành phố nhằm thay đổi vùng đất này, tạo đà chuyển biến mạnh mẽ, đạt tầm vóc đô thị văn minh, hiện đại phía Đông. Giai đoạn đầu, quận Sơn Trà tập trung đầu tư phát triển, khuyến khích, động viên mọi nguồn lực, chung tay đoàn kết, hăng hái sản xuất, lao động nhiều mặt hàng, tạo điều kiện để cá nhân bộc lộ phẩm chất, năng lực làm ăn kinh tế.

Tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến tỷ lệ tăng dân số,

CULTURE

năm 1997 khi mới thành lập, dân số quận có 97.204 người, chiếm 14,47% tổng cơ cấu dân thành phố Đà Nẵng. Năm 2012 tăng lên 136.960 người (14,58%); tốc độ tăng dân số trung bình bình quân của quận trong 15 năm (1997-2012) là 2,48% (thành phố Đà Nẵng: 2,27%). Số dân từ các nơi khác vào địa bàn quận trên 10,91% dân số quận. Năm 1997 mật độ dân số quận là 1.617 người/km², đến năm 2012 tăng lên 2.309 người/km² [1, tr.12]. Thống kê lực lượng lao động, cho thấy hàng năm số lao động cơ hữu, tại chỗ luôn biến động do Đà Nẵng đang trở thành địa điểm hấp dẫn, thu hút nhân tài, nhân lực khắp mọi miền đất nước đổ về đây làm ăn, sinh sống. Chỉ tính đến năm 2012, quận Sơn Trà có 89.842 người trong độ tuổi lao động, chiếm 65,60% dân số, trong đó lực lượng đăng ký lao động là 69,15%; người có việc làm thường xuyên, ổn định: 59.078 người, chiếm 95,10% so với lực lượng lao động. Cơ cấu lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ năm 1997 đến năm 2012 không ngừng tăng lên. Lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật giảm mạnh, nếu năm 1997 tỷ lệ này chiếm 86,80% so với tổng số lao động có việc làm thì đến năm 2012 chỉ còn 63,81%.

Sự phát triển nhanh công nghiệp dịch vụ, du lịch là cơ sở để kinh tế quận Sơn Trà tăng trưởng liên tục nhiều năm qua, tạo điều kiện thuận lợi an sinh xã hội, tiếp tục củng cố phát triển phong trào văn hóa văn minh đô thị. Do đặc thù của quận, hoạt động văn hóa, nghệ thuật gắn liền đời sống, sinh hoạt người dân, qua đó phát triển buôn bán nhỏ, bán hàng rong phục vụ khách du lịch.

Sự quyết tâm thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước là nguyên nhân cơ bản dẫn đến nhận thức người dân ngày càng cao, từ đó tạo môi trường văn hoá lành mạnh, phát huy hiệu quả thiết thực. Giai đoạn hiện nay, toàn quận Sơn Trà xây dựng 8 khu vui chơi giải trí cho trẻ em tại 7 phường. Mở rộng quy mô trường lớp, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường nguồn lực cho giáo dục, từng bước xã hội hoá. Nếu năm học 1996- 1997 toàn quận có 28 trường (12 trường Mầm non, 8 trường Tiểu học, 6 trường THCS, 2 trường THPT) và 67 nhóm trẻ gia đình, thì đến nay toàn quận có 40 trường (15 trường Mầm non, 14 trường tiểu học, 7 trường THCS, 4 trường THPT), 86 lớp Mẫu giáo gia đình và nhóm trẻ gia đình, trong đó có 19 trường thuộc các bậc học đạt chuẩn quốc gia (05 trường Mầm non, 10 trường Tiểu học, 2 trường THCS, 2 trường THPT). Trên địa bàn quận có 1 Trung tâm GDTX, một số trường mới thành lập như: trường THCS Phạm Ngọc Thạch, trường THPT Tôn Thất Tùng, trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Đến đầu năm 2022, quận Sơn Trà hoàn thành tiêu chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học, 7/7 phường hoàn thành phổ cập bậc THCS. Việc hình thành trung tâm học tập cộng đồng tại các phường với phương châm cần gì

học nấy đã đáp ứng nhu cầu đại bộ phận nhân dân. Các trung tâm giáo dục thường xuyên với phương thức hoạt động đa dạng vừa dạy chữ, vừa dạy nghề góp phần nâng cao trình độ dân trí, từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho quận.

Đời sống văn hóa tinh thần, TDTT được chăm lo phát triển góp phần quan trọng phát triển kinh tế, xã hội. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở luôn được quan tâm đầu tư đáp ứng mục tiêu xây dựng thành phố 5 không, phong trào: xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị triển khai sâu rộng trên địa bàn quận, được các cấp các ngành, đoàn thể, toàn thể nhân dân tích cực hưởng ứng. Năm 2008, quận Sơn Trà chủ động phối hợp các ngành của thành phố khởi công công trình tu bổ, tôn tạo nhà thờ Tiên hiền làng An Hải và Thoại Ngọc Hầu thành di tích lịch sử quốc gia, tổ chức khánh thành vào năm 2009, phù hợp với quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, đây là công trình có ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần, tâm linh của người dân Đà Nẵng nói chung, Sơn Trà nói riêng, thể hiện sự tri ân, ngưỡng vọng công lao Thoại Ngọc Hầu với nhân dân vùng hữu ngạn sông Hàn, hình thành điểm tham quan du lịch tâm linh hấp dẫn trên địa bàn quận.

Để chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước ta thành hành động trong đời sống hàng ngày, xây dựng tuyên phổ văn hóa là điều kiện thuận lợi để tuyên truyền, phổ biến giúp quần chúng nhân dân hiểu, nắm vững. Những năm qua, UBND quận Sơn Trà luôn phát huy công tác tuyên truyền, vận động để đường lối của Đảng, nhà nước tạo sức mạnh đoàn kết, nhân dân ngày càng tin tưởng vai trò lãnh đạo của chính quyền. Những hoạt động tập trung vào một số nội dung:

Tuyên truyền bằng áp phích, băng rôn, khẩu hiệu công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; Thực hiện sự chỉ đạo của UBND quận triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch phối hợp các đơn vị nhằm tuyên truyền kỷ niệm thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương và ngày thành lập Quận Sơn Trà; Phối hợp thực hiện kế hoạch của UBND quận triển khai chương trình hành động số 36-CTr/TU của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết TW9 (Khóa XI) Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Phát động phong trào xây dựng văn hóa cơ sở tại 7 phường trong quận kết hợp phổ biến chỉ thị 43-CT/TU Văn hóa văn minh đô thị, thực hiện nghiêm túc nếp sống văn hóa văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Thực hiện Chỉ thị 29/CT/TU: Phối hợp thực hiện ngày pháp luật trên địa bàn quận theo chủ đề: “Nâng cao năng lực xây dựng; thực thi pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, phát huy

dân chủ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; Tuyên truyền tại các phường chính sách hỗ trợ học nghề đối với lao động thuộc diện chính sách, xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đây là biện pháp giáo dục, bồi dưỡng nghề, tăng cường chất lượng lao động, không để tình trạng thất nghiệp, bị bỏ lại phía sau; Tuyên truyền đến từng khu dân cư về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Kịp thời xử lý các trường hợp buôn bán chất gây nghiện trên địa bàn quận Sơn Trà. Vận động, thu hồi xuất bản phẩm lậu, vi phạm quy định như cuốn: Từ điển chính tả dùng cho học sinh (đề là Nxb Thanh niên, sau khi thẩm tra không phải Nxb Thanh Niên xuất bản); Tích cực phổ biến đề quần chúng nhân dân các phường kịp thời thu hồi, báo cáo đội kiểm tra phường, quận các sản phẩm in trái phép: Bản đồ các tuyến đường giao thông và du lịch Việt Nam và Bản đồ Tỉnh; Thành phố Việt Nam.

Phổ biến đến từng hộ gia đình công tác phòng chống mại dâm, tích cực vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm các tầng lớp xã hội trong khu dân cư nhằm ngăn chặn, kiểm chế phát sinh tệ nạn mại dâm. Tổ chức, kiện toàn đội kiểm tra liên ngành 178 có chức năng tuyên truyền văn hóa, văn minh đô thị, phòng chống tệ nạn xã hội, nghiêm cấm hoạt động trái phép dịch vụ văn hóa; Tuyên truyền đến từng khu dân cư tuần lễ quốc gia an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, trật tự đô thị; Đề người dân các phường trong quận đến xem, cổ vũ thực hành diễn tập phòng thủ quốc phòng địa phương, biển Đông, hải đảo trên địa bàn quận Sơn Trà; Phổ biến, tuyên truyền qua phương tiện truyền thông tại phường, cụm dân cư các luật, nghị định như: luật nghĩa vụ quân sự; luật kinh doanh bất động sản, luật hợp tác xã. Đồng thời thông báo những quy định về chống buôn lậu, cấm hàng giả, gian lận thương mại, các hành vi vi phạm khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Phổ biến nghị định 67/2014/NĐ-CP của chính phủ về chính sách phát triển thủy sản; nghị định 87/2014/NĐ-CP của chính phủ; nghị quyết 99/2017/NQ-HĐND; nghị quyết 108/NQ-HĐND của HĐND thành phố về sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Phổ biến đến các phường kế hoạch thực hiện chương trình: thành phố 4 an; thực hiện đề án 1: truyền thông phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn quận Sơn Trà; Triển khai bộ tiêu chí bình xét, bản đăng ký, bảng chấm điểm danh hiệu văn hoá giai đoạn 2017-2020; Tổ chức đề UBND 7 phường tập huấn lực lượng tự vệ tiến hành tháo gỡ băng rôn, phướn, pano cố định đã hết hạn quy định. Tăng cường phổ biến thông tin thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên đại bàn quận như: phòng chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng; Đề nhân dân biết các hoạt động văn nghệ

chào mừng đại lễ Phật Đản, hướng dẫn các gia đình treo cờ, băng rôn vào dịp lễ Phật Đản; Phổ biến và triển khai, thực hiện tuyên truyền nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nghị quyết TW6; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; Phương án phân luồng giao thông, lắp đặt trụ treo quốc kỳ các quốc gia tại các tuyến đường chính trong quận Sơn Trà; Công bố kết quả 10 năm cuộc vận động: Người VN ưu tiên dùng hàng VN; Phổ biến hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, kỷ niệm ngày gia đình Việt Nam 28/6; Thông báo quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, lĩnh vực an ninh, trật tự. Đề UBND các phường tuyên truyền bằng nhiều hình thức: trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử; cổ động trực quan: panô, băng rôn, xe lưu động; tuyên truyền miệng thông qua các buổi sinh hoạt hội đoàn thể, các cuộc họp, hội nghị tại khu dân cư, tổ dân phố...; tuyên truyền lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, thể thao...Đảng ủy quận Sơn Trà hướng dẫn bí thư chi bộ, trưởng ban công tác Mặt trận khu dân cư, tổ trưởng dân phố tại 7 phường treo cờ Tổ quốc đến Bí thư chi bộ. Cùng với UBND phường kiểm tra thực hiện treo cờ Tổ quốc trong các dịp lễ, tết, không để xảy ra tình trạng treo cờ ngược sao, bạt màu, cũ rách; Thường xuyên thông báo kế hoạch kiểm tra, chấn chỉnh công tác cổ động trực quan tại các phường, đẩy mạnh thực hiện trật tự, mỹ quan đô thị.

3. Tạm kết

Bán đảo Sơn Trà, một địa danh in đậm dấu ấn trong tiến trình lịch sử Việt Nam đã và đang xây dựng, phát triển thành quận kiểu mẫu văn hóa, văn minh của thành phố Đà Nẵng. Khoảng 25 năm trở lại đây, tốc độ đô thị hóa nhanh đòi hỏi công tác quản lý văn hóa tại các phường sâu sát hơn nữa. Từ vùng đất vạt chài, chuyên vươn khơi đánh cá, sự chuyển dịch lao động sang dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng làm thay đổi tư duy, nhận thức người dân. Đội ngũ lãnh đạo quận, phường, cụm dân cư Sơn Trà luôn biết lắng nghe, chủ động thực hiện nghiêm chỉnh, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa giúp người dân chủ động tham gia gìn giữ cảnh quan xanh sạch đẹp, tự nguyện tự giác bảo vệ an ninh, tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh. Bằng quan điểm nhận thức, giáo dục người dân hiểu biết, nắm vững kỹ năng giao tiếp, đảm bảo văn minh đô thị trở thành hành động phổ biến trong dân chúng, những phong trào văn hóa phát huy hiệu quả, được nhân dân hưởng ứng, cùng nhau đoàn kết, sẵn sàng tương trợ khi khó khăn, hoạn nạn. Trong 6 tháng đầu năm 2022, tất cả phường hoàn thành, đạt

CULTURE

tiêu chí văn hóa, nhiều gia đình, thôn xóm, cụm dân cư được công nhận là gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, cụm dân cư văn hóa đem lại niềm tin, sự phấn khởi của người dân quận Sơn Trà.

Tóm lại, bằng phương pháp tuyên truyền, phổ biến, thông báo bằng văn bản, phương tiện truyền thông, chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, nhà nước, chính quyền từ TW đến địa phương đã đến từng nhà, gia đình trong quận Sơn Trà. Mặc dù còn nhiều khó khăn do nguyên nhân khách quan, chủ quan như hoạt động mưu sinh, buôn bán nhỏ, lẻ, một số phường còn nhiều thanh thiếu niên chưa tốt nghiệp trung học phổ thông, đi học nghề dịch vụ, tự lập sớm. Nhưng phong trào văn hóa tạo nền tảng vững chắc giúp người dân sinh hoạt yên ổn, tin tưởng vào lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, tạo dựng cuộc sống yên ổn, thanh bình.

Ngay khi Đà Nẵng được công nhận là thành phố trực thuộc TW, UBND quận Sơn Trà đã quán triệt thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị từ nhiều văn bản của Đảng, nhà nước về tổ chức hoạt động, xây dựng văn minh đô thị. Khi nghị quyết TW 5- khóa VIII ban hành, thành phố Đà Nẵng, quận Sơn Trà đã tích cực triển khai nhiều văn bản, phát động rộng khắp địa bàn, xây dựng mô hình điểm xuống phường, cụm dân cư, gia đình vận động xây dựng đời sống văn hóa tại nơi sinh sống. Với quan điểm người dân là trung tâm, là chủ thể tích cực giữ gìn văn minh đô thị đã tạo hiệu ứng tích, tác động sâu sắc đến các tầng lớp xã hội, người dân Sơn Trà đã và đang nêu cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ lúc khó khăn, hoạn nạn, tạo nên nét đẹp trong ứng xử hàng ngày, cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc trên mảnh đất Sơn Trà in đậm dấu ấn lịch sử - văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Ban thường vụ quận ủy Sơn Trà (1997), Báo cáo công tác xây dựng Đảng năm 1997 và một số nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng Đảng năm 1998, tài liệu nội bộ văn phòng quận ủy Sơn Trà.**
- 2. Võ Văn Dật (2004), Lịch sử Đà Nẵng (1306-1950), Nxb. Trẻ.**
- 3. Hoàng Văn Lân- Ngô Thị Chính (1976), Lịch sử Việt Nam, 1858- cuối XIX, Nxb Giáo dục.**
- 4. Nhiều tác giả (1997), Những tiếp xúc đầu tiên của người Nga với Việt Nam, Nxb Văn Học.**
- 5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), (Viện sử học), Đại Nam thực lục, tập 2, Nxb Văn hóa văn nghệ.**
- 6. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin (1964) (Viện Nghiên cứu Hán Nôm): Đồng Khánh dư địa chí, tập 3, Nxb Bản Đồ.**
- 7. Toàn quyền Đông Dương (1888) (Lưu trữ Viện Sử học), nghị định chuẩn y Đạo dụ ngày 3-10-1888**